TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:125/2018/HSST
Ngày: 27/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa:Bà Ngô thị Thu Thuận, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh T, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tống Văn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 14 tháng 02 năm1981;Nơi cư trú:Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không;Trình độ văn hóa:04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Tống Văn T (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Q (Đã chết); Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(*Có mặt tại phiên toà)*

Người làm chứng: Ông Trần Thanh L, sinh năm:1959, trú tại: Tổ 17, phường C, thành phố T, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ ngày 21/01/2018, tổ công tác của Công an phường C, thành phố T đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 12, phường C, thành phố T phát hiện 01 nam thanh niên (sau xác định là Tống Văn T) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra. T dùng tay phải lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói giấy nhỏ màu trắng cho vào miệng. Tổ công tác yêu cầu T nhả gói giấy trong miệng ra giao nộp. Kiểm tra tại túi quần dài bên phải T đang mặc có 01 gói giấy nhỏ màu trắng. Bên trong cả 02 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng. T khai số chất bột màu trắng trên là Heroine của T. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên Tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T là 0,197 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 310 ngày 25/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Tống Văn T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,197 gam.

Tại cơ quan điều tra, Tống Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 21/01/2018, T đi xe đạp từ nhà đến Trung tâm Y tế huyện Đ để uống thuốc Methadone. Đến nơi T gặp Q (T không rõ lai lịch, địa chỉ), Q trả cho T 100.000 đồng là tiền Q đã vay của T trước đó. T để xe đạp tại Trung tâm Y tế huyện Đ rồi nhờ Q chở bằng xe mô tô của Q đến nhà N (T không rõ nhân thân, lai lịch) ở phường Đ, thành phố T, mục đích để T mua ma túy sử dụng cho bản thân (T không nói cho Q biết là đi đâu mà chỉ nhờ Q chở đi). Q chở T đến gần nhà N thì Q đứng ở ngoài đợi, còn T đi vào nhà N thì gặp 01 người phụ nữ (T không rõ nhân thân, lai lịch). T mua của người phụ nữ 100.000 đồng được 02 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng. T cất 02 gói Heroine vừa mua được tại túi quần bên phải T đang mặc và nhờ Q chở đến khu vực tổ 12, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên thì T bảo Q về trước. T đi bộ đến hiệu thuốc tây gần đó để mua xi lanh thì bị tổ công tác của Công an phường Cg phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai trên của Tống Văn T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T.

Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKSTPTN ngày 27/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tống Văn

T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Tống Văn T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật năm 2015;

Xử phạt:

Bị cáo Tống Văn T: Từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01bì niêm phong ký hiệu T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tống Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tống Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 08 giờ ngày 21/01/2018, tại khu vực tổ 12, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, Tống Văn T đang tàng trữ 0,197 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Bản cáo trạng số 137/CT-VKSTPTN 27/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Tống Văn T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy..., thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c, Heroine,… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bản thân là người nghiện ma túy, biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T.

[7].Án phí và quyền kháng cáo*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8].Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, theo Tống Văn T khai đã mua của một người phụ nữ không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

1/ **Tuyên bố**: Bị cáo Tống Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt Tống Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 21/01/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Tống Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 169 ngày 26/02/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Tống Văn T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm,có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Thái Nguyên;*
- *Công an TP. Thái Nguyên;*
-*TAND,VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *THADS TP. Thái Nguyên;*
- *THA phạt tù;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.*
- *Lưu:Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Minh Hải